TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/KDTM-ST
Ngày: 15/8/2017
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trương Quang Lương
2. Bà: Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/TLST-KDTM ngày 30 tháng 11 năm 2015 về tranh chấp hợp đồng tín dụng (đã được tạm đình chỉ và đưa ra tiếp tục giải quyết), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 27/2017/QĐST-KDTM ngày 26/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam (gọi tắt là BIDV). Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Tổng giám đốc;

Địa chỉ: Tháp BI – 35 HV – quận H – TP.Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Việt H1 – Trưởng phòng Quản lý rũi ro BIDV Quảng Bình. (Được ủy quyền theo Quyết định uỷ quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 từ ông Phan Đức T và Quyết định ủy quyền số 885/2016/QĐ-BIDV.QB ngày 05/6/2017 từ ông Lê Gia H2 – Giám đốc chi nhánh ngân hàng TMCP Đ Quảng Bình). Ông H1 có mặt;

Địa chỉ người đại diện theo uỷ quyền: 189 HN, TP Đ, Quảng Bình.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Bá Q, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Na, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Cụm 3 (nay là cụm 4), TDP5, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam (BIDV) trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ngày 06/8/2009, ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N đã ký với BIDV Quảng Bình Hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ để vay với số tiền 120.000.000đ (bằng chữ: một trăm hai mươi triệu đồng chẵn), thời hạn vay: 36 tháng. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của mình, ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N đã sử dụng Giấy đăng ký xe ô tô số 004331 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/7/2009 cho ông: Đỗ Bá Q, BKS 73L-8850 để thế chấp cho BIDV Quảng Bình theo Hợp đồng thế chấp số 01/2009/HĐ ngày 06/8/2009. Hợp đồng thế chấp giữa ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N với BIDV Quảng Bình đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Trong quá trình quan hệ tín dụng tại BIDV Quảng Bình, ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng tín dụng đã ký với BIDV Quảng Bình và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ tính đến ngày 15/8/2017 là: 129.484.374 đồng (trong đó: nợ gốc là 53.000.000đ, lãi trong hạn là 54.222.916 đồng và lãi phạt nợ quá hạn: 22.216.458 đồng). Vì vậy, để thu hồi nợ vay nói trên, BIDV khởi kiện yêu cầu: Buộc ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N thanh toán cho BIDV Quảng Bình số tiền 128.821.874 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 06/8/2009 giữa ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N với BIDV Quảng Bình cho đến ngày ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N trả xong cho BIDV Quảng Bình.

Ngoài ra, BIDV còn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp ông Q và bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên qua quá trình giải quyết, nguyên đơn xác định hiện không còn tài sản bảo đảm do bị đơn đã làm thất thoát. Do đó, BIDV đã rút một phần yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp và yêu cầu phía bị đơn phải tìm mọi nguồn thu để trả nợ cho ngân hàng.

* Bị đơn ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N vắng mặt tại phiên toà nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà N có giấy ủy quyền ngày 08/01/2016 ủy quyền cho chồng là ông Q tham gia tố tụng, nên ông Q đã có lời khai thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng với BIDV Quảng Bình vay số tiền 120.000.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) để kinh doanh; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 10,5% năm. Đồng thời, vợ chồng ông Q, bà N có ký với BIDV Quảng Bình Hợp đồng thế chấp số 01/2009/HĐ ngày 06/8/2009, để thế chấp chiếc xe ô tô tải hiệu JRD EXCEL I thuộc tài sản chung của vợ chồng để đảm bảo cho khoản vay. Theo ông Q trình bày thì quá trình thực hiện hợp đồng đã đảm bảo đúng thỏa thuận nhưng đến tháng 9/2011 do điều kiện khó khăn của bản thân và gia đình làm ăn kinh doanh thua lỗ, mất khả năng thanh toán, số nợ gốc còn lại là 60.000.000đ. Ông Q chấp nhận số tiền nợ chưa trả cả gốc và lãi tính đến 31/12/2015 là 85.337.499đ như số liệu tính toán của phía ngân hàng đã gửi cho Toà án. Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải hiện không còn nữa do bị một đối tượng khác chiếm đoạt để trừ nợ cho khoản vay khác của ông Q, bà N. Quá trình giải quyết ông Quảng có đề nghị được trả dần số nợ bằng cách mỗi quý trả 5.000.000đ cho đến khi trả hết khoản nợ và đề nghị BIDV xem xét miễn cho ông khoản lãi tuy nhiên không được ngân hàng đồng ý.

Tại phiên toà đại diện nguyên đơn BIDV vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho BIDV tổng cộng số tiền nợ vay tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (hết ngày 15/8/2017) là 129.484.374 đồng (trong đó: nợ gốc là 53.000.000đ, lãi trong hạn là 54.222.916 đồng và lãi quá hạn: 22.216.458 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải 2 lần nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được. Sau khi tạm đình chỉ vụ án, Tòa án đã tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết thì bị đơn đã không có mặt tại địa phương, hộ khẩu không cắt chuyển, cũng không thông báo nơi cư trú mới nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Ngày 26/7/2017 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 45/2017/QĐST- KDTM ngày 01/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới và tiến hành niêm yết tại địa phương. Bị đơn anh Đỗ Bá Q và chị Phạm Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2017/QĐST-KDTM ngày 26/7/2017 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 15/8/2017 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Theo trình bày và thừa nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, thì ngày 06/8/2009, ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N đã ký với BIDV Quảng Bình hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ để vay với số tiền 120.000.000đ (bằng chữ: một trăm hai mươi triệu đồng chẵn), thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay 10,5% năm. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của mình, ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N đã sử dụng Giấy đăng ký xe ô tô số 004331 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/7/2009 cho ông Đỗ Bá Q, BKS 73L-8850 để thế chấp cho BIDV Quảng Bình theo Hợp đồng thế

chấp số 01/2009/HĐ ngày 06/8/2009. Hợp đồng thế chấp giữa ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N với BIDV Quảng Bình đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Xét hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Q và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo thừa nhận của các bên thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng đến tháng 9/2011 vì điều kiện kinh tế gia đình nên mất khả năng trả nợ. Tại phiên hòa giải ngày 28/01/2016 các bên thống nhất tính đến ngày 31/12/2015 thì tổng số tiền ông Q, bà N chưa trả cho BIDV là 85.337.499 đồng (trong đó nợ gốc 60.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 20.124.999 và quá hạn là 5.212.500 đồng) như yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn trình bày. Trong quá trình giải quyết vụ án thì phía bị đơn đã chuyển trả thêm cho nguyên đơn một phần nợ gốc nhưng đến nay vẫn không thực hiện xong hợp đồng. Như vậy, ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử 15/8/2017 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho BIDV là: 129.484.374 đồng (trong đó: nợ gốc là 53.000.000đ, lãi trong hạn là 54.222.916đ và lãi quá hạn: 22.216.458đ),

Về tình trạng tài sản đảm bảo cho khoản vay: Tài sản đảm bảo là 01 chiếc xe ô tô tải hiệu JRD EXCEL I thuộc tài sản chung của vợ chồng (Giấy đăng ký xe ô tô số 004331 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/7/2009 cho ông Đỗ Bá Q, BKS 73L-8850). Theo thoả thuận tại hợp đồng thế chấp, ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp của vợ chồng ông Q và bà N để thu hồi nợ. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án xác định tài sản thế chấp không còn, nên phía BIDV đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Việc rút một phần yầu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 244 BLTTDS nên cần chấp nhận. BIDV yêu cầu ông Q, bà N tìm mọi nguồn thu để trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);
- Áp dụng các Điều 122; 124, 356, 357, 388, 389, 401, 402, 405, 471 Bộ luật dân sự (2005);

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);
- Áp dụng Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (BIDV).

1.1. Buộc ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (BIDV) số tiền tính đến ngày 15/8/2017 gồm: 129.484.374 (một trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi tư nghìn, ba trăm bảy mươi tư) đồng (trong đó: nợ gốc là 53.000.000đ, lãi trong hạn là 54.222.916đ và lãi quá hạn: 22.216.458đ)

1.2. Từ ngày 16/8/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: 01/2009/HĐ ngày 06/8/2009 mà hai bên đã ký kết.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2009/HĐ ngày 06/8/2009 giữa ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N với BIDV Quảng Bình.

3. Án phí:

3.1. Bị đơn ông Đỗ Bá Q và bà Phạm Thị N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 6.474.218 đồng.

3.2. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam (BIDV) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.133.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001222 ngày 24/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP. Đồng Hới;*
- *Chi cục THADS TP. Đồng Hới;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**